

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội quý III, 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2019

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 05/12/2018 của Tỉnh ủy về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2019 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 18/01/2019 thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng và cả năm 2019. Qua 09 tháng thực hiện, kết quả một số ngành, lĩnh vực chủ yếu như sau:

##### 1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Trong quý III/2019, tỉnh tập trung chăm sóc, thu hoạch vụ lúa Hè Thu, xuống giống vụ lúa Thu Đông, vụ Mùa 2019-2020 và vụ Đông Xuân 2019-2020. Thu hoạch dứt điểm vụ Hè Thu được 142.811 ha, năng suất bình quân 5,63 tấn/ha, sản lượng 804.371 tấn. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng diện tích xuống giống là 355.981 ha, tăng 7,06% so với kế hoạch; thu hoạch 352.371 ha, sản lượng 2,15 triệu tấn, vượt 4,35% kế hoạch, tăng 1,87% so với cùng kỳ (trong đó, lúa đặc sản chiếm 49,46% tổng sản lượng, đạt 95,11% kế hoạch). Trong quý, tình hình tiêu thụ lúa tương đối thuận lợi<sup>1</sup>, tuy nhiên giá lúa thu mua thấp hơn cùng kỳ, cụ thể giá lúa thường dao động ở mức 3.900 - 5.400 đồng/kg thấp hơn 250 đồng/kg, lúa thơm nhẹ từ 5.100 - 5.500 đồng/kg (thấp hơn 100 đồng/kg), lúa đặc sản từ 5.200 - 5.600 đồng/kg (thấp hơn 1.200 đồng/kg).

Diện tích trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày 60.812 ha, tăng 1,62% so cùng kỳ; trong đó, hành tím 6.900 ha (tăng 2,22%), sản lượng 102.753 (giảm

---

<sup>1</sup> Trong quý, có 76 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 10.230 ha/07 huyện tập trung chủ yếu huyện Thạnh Trị 3.902 ha, Mỹ Xuyên 2.160 ha, Ngã Năm 1.783 ha, Châu Thành 1.173 ha, Mỹ Tú 1.036 ha, TPST 125 ha và Long Phú 51 ha; giá bao tiêu chủ yếu dựa vào giá thị trường. Trong 9 tháng có tổng số 84 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 17.084 ha/07 huyện; chủ yếu tập trung huyện Thạnh Trị 5.073 ha, Mỹ Tú 4.278 ha, Mỹ Xuyên 2.986 ha, Châu Thành 2.774, Ngã Năm 1.783 ha, TPST 125 ha và Long Phú 65 ha.

3,53%); mía 7.309 ha (giảm 1.173 ha), đã thu hoạch 7.075 ha (chiếm 96,79%), đạt sản lượng 692.205 tấn (giảm 17,84%). Nhìn chung, tình hình sản xuất và tiêu thụ rau màu tương đối thuận lợi; nông dân áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hiện toàn tỉnh có 106 nhà lưới, nhà màng trồng rau với diện tích 5,8 ha (tăng 27 nhà so năm 2018), có 265,8 ha cây ăn trái được sản xuất theo mô hình VietGAP. Tuy nhiên, sản xuất mía gặp khó khăn, trong 9 tháng đầu năm, người dân đã chuyển đổi 1.223 ha mía sang các loại cây, con có giá trị kinh tế cao hơn; lũy kế từ trước đến nay, đã chuyển đổi 2.747 ha.

Tình hình sản xuất cây ăn trái tiếp tục phát triển, đầu ra ổn định; tuy nhiên, giá cây ăn trái biến động vào đầu vụ và thời điểm thu hoạch rộ. Trong 9 tháng đầu năm, phát triển được 1.182 ha cây ăn trái, nâng diện tích cây ăn trái toàn tỉnh là 30.674 ha, vượt 1.074 ha so kế hoạch. Mô hình sản xuất cây ăn trái áp dụng tiêu chuẩn sản xuất sạch, an toàn được duy trì, phát triển (dự kiến đến cuối năm phát triển được 104,8 ha nhãn, bưởi, vú sữa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện Kế Sách và Cù Lao Dung, nâng tổng số diện tích cây ăn trái sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh lên 370,6 ha).

Tổng đàn gia súc trên địa bàn có 206.443 con, giảm 33,64% so cùng kỳ, trong đó đàn bò 52.641 con (tăng 3,04%), đàn heo 151.345 con (giảm 41,18%), đàn trâu 2.457 con (giảm 7,98%). Đàn gia cầm 7,6 triệu con (tăng 24,69%); có 411 nhà nuôi chim yến, tăng 194 nhà yến so cuối năm 2018. Nhìn chung, tình hình chăn nuôi không được nhiều thuận lợi, giá cả sản phẩm chăn nuôi giảm so cùng kỳ như giá heo hơi 37.000 - 40.000 đồng/kg (giảm 12.000-13.000 đồng/kg), gà công nghiệp 20.000 đồng/kg (giảm 12.000 đồng/kg), vịt thịt hơi 43.000 đồng/kg (giảm 14.000 đồng/kg), trứng gia cầm 1.700-2.200 đồng/trứng (giảm 400 đồng/trứng) do nhu cầu thị trường giảm. Mặc dù tỉnh triển khai nhiều biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi và các chính sách hỗ trợ người nuôi heo nhưng tình hình tiếp tục có chiều hướng lây lan nhanh (tính đến ngày 19/9/2019, đã phát hiện bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại 2.868 hộ chăn nuôi trên địa bàn 103 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố, tổng đàn 55.279 nghìn con, với tổng trọng lượng 3.743 tấn). Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn xuất hiện bệnh Lở mồm long móng 08 hộ tại huyện Kế Sách và Ngã Năm, bệnh Tai xanh 01 hộ tại huyện Cù Lao Dung, Dịch tả heo cổ điển 03 hộ tại huyện Trần Đề và thành phố Sóc Trăng.

Trong quý, toàn tỉnh thả nuôi thêm 32.417 ha thủy sản, trong đó tôm nước lợ 21.785 ha; nâng tổng diện tích thả nuôi thủy sản từ đầu năm đến nay là 71.462 ha (tăng 0,73% so với cùng kỳ), trong đó tôm nước lợ 51.271 ha (tăng 1,17%). Tính đến ngày 20/9/2019 có 4.911 ha tôm nước lợ bị thiệt hại, chiếm tỷ lệ 9,44% diện tích thả nuôi (giảm 11,13%). Tổng sản lượng 9 tháng đầu năm là 193.424 tấn, đạt 69,13% Nghị quyết, tăng 2,98% so cùng kỳ; trong đó sản lượng khai thác biển 45.579 tấn, đạt 73,51% chỉ tiêu, giảm 0,23%. Hiện nay, giá tôm sú loại 60 con/kg là 130.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg so cùng kỳ), loại 100 con/kg giá 80.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg); giá tôm thẻ loại 60 con/kg là 114.000 đồng/kg (giảm 9.000 đồng/kg), loại 100 con/kg giá 91.000 đồng/kg (giảm 9.000 đồng/kg).

Trong quý, có thêm 8 xã<sup>2</sup> được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số đến nay, toàn tỉnh có 40 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm tỷ lệ 50% tổng số xã, vượt 5,26% chỉ tiêu Nghị quyết; có 09 xã đạt 15 tiêu chí trở lên chiếm tỷ lệ 11,25%, đạt 34,62% chỉ tiêu.

## **2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III/2019 tăng 11,86% so với cùng quý năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm tăng 10,68% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp quý III/2019 là 9.227 tỷ đồng (tăng 10,17% so quý II/2019); tính chung 9 tháng đầu năm là 24.302 tỷ đồng, đạt 72,54% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 10,09% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm tăng khá như tôm đông lạnh (tăng 11,29%), sản phẩm may mặc (tăng 23,59%), bia đóng lon (tăng 18,12%); tuy nhiên, sản lượng gạch các loại giảm 22,58%, bia đóng chai giảm 33,45%.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội quý III là 20.479 tỷ đồng (tăng 0,51% so với quý II); nâng tổng mức 9 tháng đầu năm là 60.808 tỷ đồng, đạt 76,01% Nghị quyết, tăng 14,66% so với cùng kỳ. Tổng giá trị xuất khẩu trong quý III đạt 280 triệu USD (tăng 34,18% so với quý II); tính chung 9 tháng xuất khẩu 655 triệu USD, đạt 79,88% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 13,5% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 502 triệu USD, đạt 80,98% chỉ tiêu, tăng 21,87%. Tổng giá trị nhập khẩu quý III 27 triệu USD (giảm 7,16% so quý II); lũy kế 9 tháng nhập khẩu 80 triệu USD, tăng 20,64% so cùng kỳ.

Trong Quý III/2019, tỉnh đã tiếp và làm việc với 46 lượt nhà đầu tư, nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã tiếp và làm việc 126 nhà đầu tư; có 03 dự án được cấp chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 281,85 tỷ đồng, nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã cấp chủ trương đầu tư cho 10 dự án, tổng vốn đăng ký 5.529,16 tỷ đồng. Trong quý, có 77 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 591 tỷ đồng; nâng tổng số từ đầu năm đến nay có 237 doanh nghiệp thành lập mới (giảm 07 doanh nghiệp so cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 1.774 tỷ đồng (giảm 440 tỷ đồng). Tổng số đến nay toàn tỉnh có 2.712 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 30.175 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, trong quý toàn tỉnh đón 475.000 lượt khách tham quan (trong đó, khách quốc tế 18.800 lượt), doanh thu du lịch đạt 206 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay đón 1.667.000 lượt khách tham quan (trong đó, khách quốc tế 63.700 lượt), đạt 73,37% kế hoạch, doanh thu du lịch đạt 716 tỷ đồng, đạt 79,5% kế hoạch, tăng 13,9% so với cùng kỳ.

## **3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng**

Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm là 3.024 tỷ đồng, vượt 0,82% so dự toán, tăng 1,78% so cùng kỳ; trong đó, thu trong cân đối là 2.934 tỷ đồng, đạt 99,46% dự toán, tăng 22,68%. Chi ngân sách nhà nước 9 tháng là 7.067 tỷ đồng, đạt 71,55% so dự toán.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 là 3.884 tỷ đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài là 846 tỷ đồng). Tính đến ngày 15/9/2019 giải ngân

<sup>2</sup> Các xã Thạnh Phú, Thạnh Quới, Mỹ Bình, Vĩnh Quới, Long Đức, An Ninh, Đại Ân 2 và Long Phú.

được 1.760 tỷ đồng, trong đó giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2019 là 1.528 tỷ đồng đạt 50,32%, giải ngân nguồn vốn năm 2018 kéo dài được 232 tỷ đồng đạt 27,28%; ngân sách cấp tỉnh quản lý giải ngân được 30%, cấp huyện được 74%.

Tính đến ngày 20/9/2019, tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh là 30.688 tỷ đồng, tăng 15,02% so cuối năm 2018; tổng dư nợ là 38.444 tỷ đồng, tăng 14,63% so cuối năm 2018, trong đó nợ xấu 1.164 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,03% tổng dư nợ.

#### **4. Văn hóa - xã hội, tài nguyên và môi trường**

Công tác thông tin và truyền thông phản ánh, tuyên truyền kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, những sự kiện chính trị quan trọng và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; riêng trong quý III/2019, tỉnh quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống dịch tả heo Châu Phi, bệnh sốt xuất huyết và phòng, chống sạt lở, mưa bão và lốc xoáy.

Các hoạt động văn hóa được tổ chức sôi nổi, thiết thực chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trong quý III/2019<sup>3</sup>. Phong trào thể dục, thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển, tham dự 30 giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia, đoạt 99 huy chương (27 huy chương vàng, 35 huy chương bạc và 37 huy chương đồng), tham dự giải vô địch Canoeing Đông Nam Á (đoạt 01 huy chương vàng) và giải Kurash vô địch trẻ Châu Á (đoạt 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng).

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm thực hiện; theo dõi, đôn đốc các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện các nội dung của 19 đề tài, dự án theo tiến độ được phê duyệt; thực hiện chặt chẽ kế hoạch thanh tra, kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, trong quý đã kiểm định 5.976 lượt phương tiện đo các loại, lũy kế từ đầu năm đến nay đã triển khai kiểm định 15.075 lượt phương tiện đo, đạt 88,7% kế hoạch.

Trong quý, các trường tập trung công tác tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai các nhiệm vụ năm học mới 2019-2020. Kết quả tỷ lệ đỗ tốt nghiệp kỳ thi trung học phổ thông quốc gia 2019 đạt 96,74% xếp vị trí thứ 6/13 tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long và thứ 34/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (năm 2018 xếp thứ 42/63); trong đó, hệ giáo dục phổ thông là 97,64%, hệ giáo dục thường xuyên là 71,86%. Các trường tổ chức khai giảng năm học mới với tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả; tỷ lệ huy động học sinh các cấp ra lớp năm học 2019-2020 cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Việc sắp xếp mạng lưới trường lớp được quan tâm, kết quả giảm được 17 trường do sáp nhập; toàn tỉnh hiện có 268/501 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 53,5%, đạt 89% chỉ tiêu Nghị quyết.

Công tác giám sát và phòng chống các loại dịch bệnh ở người được tăng cường, nhất là trong thời điểm số ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng; tính đến nay, toàn tỉnh phát hiện 1.238 ca mắc sốt xuất huyết (tăng 351 ca so cùng kỳ) và 586 ca mắc tay chân miệng (tăng 298 ca), các ca bệnh được quan tâm chữa trị kịp thời nên không nguy hiểm đến sức khỏe. Công tác khám và điều trị bệnh cho

<sup>3</sup> Kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019); 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2019); 74 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2019) và 74 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2019).

người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng bảo hiểm y tế tiếp tục được thực hiện. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện tốt. Tính đến tháng 9/2019, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 97,74% đạt 99,86% chỉ tiêu Nghị quyết; trong đó, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc là 97,77% đạt 97,86% chỉ tiêu; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình là 97,39% vượt 21,73% chỉ tiêu.

Trong quý, tuyển sinh dạy nghề được 2.957 người, nâng tổng số tuyển sinh dạy nghề 9 tháng đầu năm được 10.619 người, đạt 81,68% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 58%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó lao động qua đào tạo nghề là 53%, đạt 100% Nghị quyết. Trong 9 tháng, có 29.271 người được giải quyết việc làm, vượt 12,6% kế hoạch, tăng 7,1% so cùng kỳ. Các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi đối với người có công<sup>4</sup>, người nghèo, người dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm thực hiện. Triển khai hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg đợt 5 năm 2019 cho 220 hộ với tổng số vốn 5,5 tỷ đồng; phân đầu đến cuối năm sẽ hoàn thành hỗ trợ 400 căn nhà (đợt 5 năm 2019), nâng tổng số hộ trong toàn tỉnh được hỗ trợ là 4.454 hộ.

Trong quý, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức tốt Lễ Sene Đol Ta của đồng bào dân tộc Khmer. Nhìn chung, tình hình công tác dân tộc và triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tập trung giải quyết hiệu quả các khiếu nại, tố cáo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững, ổn định.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo thực hiện<sup>5</sup>. Tập trung đẩy nhanh thực hiện các thủ tục về quản lý đất đai. Trong 9 tháng, toàn tỉnh đã cấp 2.524 Giấy chứng nhận lần đầu, với diện tích 425,71 ha cấp; lũy kế từ trước đến nay, đã cấp 438.170 Giấy chứng nhận với tổng diện tích là 282.812,04 ha, chiếm 99,59% tổng diện tích cần phải cấp.

## **5. An ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, thanh tra, tư pháp, nội vụ**

Trong quý, tổ chức Lễ phát động đợt thi đua cao điểm “75 ngày hành động sáng tạo, quyết thắng” chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; công tác diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện Mỹ Tú, Châu Thành và Thạnh Trị được chuẩn bị chu đáo, đã tổ chức diễn tập thành công tại huyện Mỹ Tú; lực lượng biên phòng tăng cường tuần tra, đảm bảo an ninh vùng biên. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, ổn định; các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ

<sup>4</sup> Tỉnh đã tiếp tục tiếp nhận, xét duyệt và giải quyết chế độ thụ hưởng cho các đối tượng chính sách, người có công, bà mẹ Việt Nam anh hùng theo đúng quy định; tổ chức đưa đoàn người có công đi điều dưỡng tập trung tại Hà Tiên – Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; lập danh sách đề nghị trao tặng Huân chương Độc lập cho 101 Bà mẹ Việt Nam anh hùng có nhiều liệt sĩ hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; tổ chức bàn giao 31 căn nhà tình nghĩa tại huyện Long Phú, với kinh phí 900 triệu đồng.

<sup>5</sup> Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30/8/2019 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24/6/2019 về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác Phòng, chống thiên tai...

trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các ngày lễ, kỷ niệm, các chuyến thăm, làm việc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại địa phương.

Chín tháng đầu năm, đã phát hiện, khởi tố 416 vụ, 477 bị can trên các lĩnh vực, giảm 26 vụ, 04 bị can so với cùng kỳ; trong đó, tội phạm về trật tự xã hội khởi tố 160 vụ, 218 bị can (tương đương số vụ, giảm 21 bị can), tội phạm ma túy khởi tố 70 vụ, 96 bị can (tăng 26 vụ, tăng 38 bị can). Tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí so với cùng kỳ; toàn tỉnh xảy ra 111 vụ tai nạn giao thông (giảm 35 vụ), làm chết 77 người (giảm 12 người), bị thương 109 người (giảm 42 người). Xảy ra 9 vụ cháy nổ (giảm 4 vụ so với cùng kỳ), làm 1 người chết (tương đương so với cùng kỳ), thiệt hại tài sản 6 tỷ 748 triệu đồng.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm; trong quý, toàn tỉnh tiếp 629 lượt công dân, nhận 17 đơn khiếu nại và 17 đơn tố cáo<sup>6</sup>; tổng số từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tiếp 1.798 lượt công dân (giảm 164 lượt so cùng kỳ), nhận 70 đơn khiếu nại và 31 đơn tố cáo<sup>7</sup>, đã giải quyết 63 đơn khiếu nại (đạt 90%) và 29 vụ tố cáo (đạt 93,55%). Công tác thanh, kiểm tra được tăng cường, trong quý đã tiến hành 642 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; nâng tổng số từ đầu năm đến nay, đã tiến hành 1.141 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành với 3.925 đối tượng được thanh, kiểm tra, kết quả phát hiện 503 trường hợp vi phạm hành chính, đã tiến hành xử lý, chấn chỉnh theo quy định.

Công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tiếp tục thực hiện chặt chẽ<sup>8</sup>; UBND tỉnh chỉ đạo đôn đốc thực hiện và xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh<sup>9</sup>. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, công tác theo dõi thi hành pháp luật được quan tâm thực hiện. Quý III, đã tiếp nhận 1.168 vụ hòa giải, trong đó hòa giải thành 964 vụ, đạt tỷ lệ 82,5%; nâng tổng số từ đầu năm đến nay tiếp nhận 3.914 vụ, trong đó hòa giải thành 3.261 vụ, đạt tỷ lệ 83,3%.

UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng cải cách hành chính và thực thi công vụ<sup>10</sup>. Qua đó các sở, ban ngành và địa phương chú trọng nâng cao chất lượng cải cách hành chính; quan tâm thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; công tác sắp xếp

<sup>6</sup> Trong quý tiếp nhận 587 đơn (122 đơn khiếu nại, 36 đơn tố cáo và 429 đơn phản ánh kiến nghị khác), tăng 217 đơn so cùng quý năm trước. Qua phân loại xử lý có 17/122 đơn khiếu nại và 17/36 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; số còn lại không đủ điều kiện thụ lý, không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển trả và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Kết quả đã giải quyết 10/17 vụ khiếu nại đạt 58,82%, 15/17 vụ tố cáo đạt 88,24%.

<sup>7</sup> Trong 9 tháng, tiếp nhận 1.334 đơn (312 đơn khiếu nại, 81 đơn tố cáo và 941 đơn phản ánh kiến nghị khác) tăng 165 đơn so cùng kỳ; qua phân loại xử lý có 70/312 đơn khiếu nại và 31/81 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; số còn lại không đủ điều kiện thụ lý, không thuộc thẩm quyền đã chuyển trả và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

<sup>8</sup> Trong quý, đã thực hiện thẩm định 01 đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND và 17 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổng số 9 tháng đã thẩm định 05 đề nghị xây dựng Nghị quyết và 43 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>9</sup> Công văn số 1786/UBND-NC ngày 26/8/2019 và Công văn số 1940/UBND-TH ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tiếp tục được triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, giám đốc thực hiện thường xuyên<sup>11</sup>.

## **NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội quý III, 9 tháng đầu năm 2019 tiếp tục phát triển. Sản xuất lúa, hoa màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản tương đối thuận lợi; mô hình sản xuất tập trung, áp dụng tiêu chuẩn sản xuất sạch, an toàn gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm được nhân rộng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện, kết quả vượt chỉ tiêu đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội, xuất khẩu hàng hóa đạt tiến độ kế hoạch, tăng khá so với cùng kỳ. Thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán. Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tiếp tục được quan chỉ đạo, thực hiện; số lượng nhà đầu tư, khách du lịch đến tỉnh tăng so cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện và có nhiều tiến bộ; tổ chức tốt công tác tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai các nhiệm vụ năm học mới; giải quyết việc làm vượt chỉ tiêu kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được tích cực triển khai thực hiện. Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện.

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ quý III, 9 tháng đầu năm cũng còn một số khó khăn, hạn chế, như: đầu ra một số sản phẩm nông nghiệp không ổn định; giá lúa, các sản phẩm chăn nuôi,... giảm so cùng kỳ; tình hình thiên tai, lốc xoáy, sạt lở bờ sông, bệnh Dịch tả heo Châu Phi diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của người dân. Sự phát triển của các doanh nghiệp đang có dấu hiệu chậm lại, chưa đạt yêu cầu; việc tiếp cận và hưởng các chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi để doanh nghiệp phát triển còn hạn chế. Tiến độ triển khai các công trình, dự án xúc tiến, kêu gọi đầu tư; giải ngân vốn xây dựng cơ bản còn chậm. Bệnh sốt xuất huyết, tai chân miệng tăng so cùng kỳ. Tình hình an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội còn nhiều vấn đề cần quan tâm; tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp.

Những hạn chế nêu trên do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Về khách quan do bối cảnh chung nền kinh tế thế giới và cả nước; ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh, nguồn lực địa phương hạn hẹp. Về chủ quan do một số ngành, địa phương chưa chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện các giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đã chỉ đạo ngay từ đầu năm; công tác phối hợp trong triển khai nhiệm vụ từng lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Các sở, Ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển

<sup>11</sup> Trong quý, kiểm tra năng lực công chức cấp xã tại 04 đơn vị cấp huyện; tính đến tháng 9 đã thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 10 đơn vị, đạt 100% kế hoạch; đã thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ tại 28/31 đơn vị, đạt 90,3% kế hoạch.

kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng và cả năm 2019. Tập trung rà soát tình hình, kết quả và đề ra giải pháp thực hiện phấn đấu đạt các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị theo Nghị quyết năm 2019, làm cơ sở thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

### **1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; trong đó đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cơ chế, chính sách thúc đẩy tập trung đất đai; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Theo dõi sát tình hình thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; kịp thời khuyến cáo, hướng dẫn người dân biện pháp phòng trị dịch hại trên lúa, kỹ thuật chăm sóc tôm nuôi, hạn chế phát sinh dịch, bệnh. Triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, xử lý nhanh các ổ dịch để hạn chế lây lan và kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại; khuyến cáo chăm sóc tốt vụ lúa, nuôi tôm, để đạt năng suất; khuyến khích đẩy mạnh khai thác thủy sản.

Tổ chức trực ban phòng chống thiên tai 24/24; tăng cường rà soát, kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao; kịp thời gia cố, tôn cao các đoạn đê, bờ bao xung yếu thấp trũng, có nguy cơ tràn, sạt lở, vỡ đê gây thiệt hại sản xuất và ảnh hưởng đời sống sinh hoạt người dân; thường xuyên cập nhật tin tức, thông báo và dự báo tình hình bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường để người dân biết, chủ động phòng, tránh.

Tiếp tục quan tâm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu số xã đạt 15 tiêu chí trở lên; rà soát, thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện Mỹ Xuyên và thị xã Ngã Năm; đồng thời, tiếp tục duy trì và nâng chất đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn khi có yêu cầu; vận động, khuyến khích hộ gia đình kinh doanh tốt nâng lên thành doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận và được hưởng các chính sách thu hút, ưu đãi của tỉnh; vận động, khuyến khích gia tăng sản xuất; tuyên truyền sử dụng điện an toàn tiết kiệm và hiệu quả.

Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục, thực hiện các công trình, dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư; rà soát đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục, cấp chủ trương đầu tư các khu, cụm công nghiệp; các khu đô thị, trung tâm thương mại. Chú trọng việc đầu tư đường dây đầu nối 110 kV bảo đảm hoà lưới điện quốc gia khi các dự án điện gió hoàn thành đưa vào khai thác.



Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nhất là trong dịp tổ chức Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ IV - khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2019. Thường xuyên thông tin, vận động và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm, các sự kiện xúc tiến thương mại. Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng chống gian lận thương mại.

### **3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng**

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành thu, chi ngân sách nhà nước; chống thất thu, nợ đọng thuế, xử lý nghiêm các trường hợp trốn và gian lận thuế. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất công, tài sản công, triển khai thực hiện tốt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất công trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân vốn xây dựng cơ bản, nhất là đối với các dự án: Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi; Đường trục phát triển kinh tế từ thành phố Sóc Trăng qua cầu Dù Tho đến vùng kinh tế trọng điểm tôm - lúa; Tuyến đê bao ngăn mặn và đường phục vụ an ninh - quốc phòng, ứng cứu tàu thuyền vùng biển huyện Trần Đề;... sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường phối hợp quản lý, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền của đơn vị.

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Giám sát việc chấp hành quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, tình hình thanh khoản; việc tuân thủ điều kiện hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ của các ngân hàng và doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22-11-2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội<sup>12</sup>.

### **4. Văn hóa - xã hội, tài nguyên môi trường**

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác dân vận trong hệ thống hành chính nhà nước; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của người dân; tạo điều kiện để các đoàn thể, nhân dân phát huy vai trò, tham gia tích cực, hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm; trong đó, tổ chức tốt Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo Sóc Trăng lần thứ IV, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2019. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao, tổ chức tham dự các giải thi đấu trong tỉnh, khu vực và toàn quốc. Tiếp tục vận động người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên theo tinh thần cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện

<sup>12</sup> Thông báo số 724-TB/VPTU ngày 04-9-2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về Thông báo ý kiến của đồng chí Phan Văn Sáu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Thực hiện các biện pháp bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các điểm du lịch.

Đẩy mạnh sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp, điều chuyển giáo viên, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tích cực vận động học sinh đến trường; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo cho giáo viên và học sinh tại các địa bàn khó khăn. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh; trong đó, chú trọng thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai các đề tài, dự án theo tiến độ công việc đã được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, chú trọng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm có lợi thế ở địa phương và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Theo dõi sát diễn biến tình hình, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: cúm A H1N1, sốt xuất huyết, tay chân miệng và các bệnh truyền nhiễm khác. Thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, chính sách mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn ngành y tế Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác Dân số trong tình hình mới.

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi đối với người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; các địa phương quan tâm thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động.

Thực hiện tốt công tác thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và nhiệm vụ định giá đất cụ thể đối với các công trình, dự án theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu vực nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu<sup>13</sup>.

Chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng lần thứ III năm 2019, Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo lần thứ IV, khu

<sup>13</sup> Công văn số 1921/UBND-KT ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

vực đồng bằng sông Cửu Long - 2019 và Lễ Sene Đôl Ta năm 2019.

## **5. An ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, thanh tra, tư pháp, nội vụ**

Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp giữ vững ổn định an ninh - quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các lực lượng tăng cường phối hợp, làm tốt công tác phòng ngừa kết hợp với việc mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là đối với tội phạm có tổ chức, sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng,.... Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ<sup>14</sup>. Thực hiện tốt các bước của công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020; chuẩn bị và tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Thạnh Trị và Châu Thành.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, trong đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đôn đốc thực hiện và xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ đề ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải trong dân.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, trong đó tiếp tục tập trung cải cách thủ tục hành chính; giải quyết nhanh chóng và hiệu quả các thủ tục hành chính khi người dân yêu cầu; cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Triển khai thực hiện tốt phương án điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019<sup>15</sup>. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thi hành công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm (nếu có).

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Sóc Trăng về tình hình kinh tế - xã hội quý III, 9 tháng đầu năm và giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2019. /.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;
- CT, các PCT;
- Các sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Chi cục Hải quan Sóc Trăng;
- Hiệp hội Doanh nghiệp;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chuyên**

<sup>14</sup> Trong đó, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Công văn số 1914/UBND-NC ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy - 04/10" năm 2019.

<sup>15</sup> Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Phương án điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.



**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**  
(Kèm theo Báo cáo số 264/BC-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Nghị quyết năm 2019	Thực hiện tháng 2018	Thực hiện 9 tháng 2019	Ước thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so sánh (%)		
							Chín tháng 2019/ Nghị quyết 2019	Chín tháng 2019/ chín tháng 2018	Ước năm 2019/ Nghị quyết 2019
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010)	%	7,3 - 7,5	-	-	7,3	-	-	100
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	42,20	-	-	42,2	-	-	100
3	Cơ cấu GRDP								
	- Khu vực I	%	37,44	-	-	37,48	-	-	Đạt
	- Khu vực II	%	17,70	-	-	17,69	-	-	Đạt
	- Khu vực III	%	44,86	-	-	44,84	-	-	Đạt
4	Sản lượng lúa	Tấn	Trên 2 triệu	2.115.837	2.155.357	2.172.000	Đạt	101,87	Đạt
	Trong đó: Sản lượng lúa đặc sản chiếm	%	52	41,28	49,47	49,26	95,13	119,84	94,73
5	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản	Tấn	279.800	187.825	193.424	284.300	69,13	102,98	101,61
	Trong đó: Khai thác biển	Tấn	62.000	45.684	45.579	62.000	73,51	99,77	100
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	175	-	-	181	-	-	103,43
7	Xây dựng nông thôn mới								
	- Tỷ lệ xã hoàn thành 19 tiêu chí	%	47,50	28,75	50	50	105,26	173,91	105,26
	- Đối với các xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên	Xã	26	16	09	26	34,62	56,25	Đạt
8	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	33.500	22.074	24.302	33.500	72,54	110,09	Đạt
9	Giá trị xuất khẩu hàng hoá	Triệu USD	820	577	655	820	79,88	113,5	Đạt



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Nghị quyết năm 2019	Thực hiện tháng 2018	Thực hiện 9 tháng 2019	Ước thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so sánh (%)		
							Chín tháng 2019/ Nghị quyết 2019	Chín tháng 2019/ chín tháng 2018	Ước năm 2019/ Nghị quyết 2019
	Trong đó: Giá trị xuất khẩu thủy sản	Triệu USD	620	412	502	620	80,98	121,84	Đạt
10	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	80.000	53.032	60.808	80.000	76,01	114,66	Đạt
11	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3.000	2.971	3.024	3.688	100,82	101,78	122,93
	Trong đó: Thu trong cân đối	Tỷ đồng	2.950	2.391	2.934	3.588	99,46	122,68	121,63
12	Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đi học								
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ	%	6,93	5,64	5,86	6,93	84,56	103,90	Đạt
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường mẫu giáo	%	84,40	75,54	77,22	84,40	91,49	102,22	Đạt
	Trong đó: trẻ em 5 tuổi	%	99,00	99,00	99,00	99,00	100	100	Đạt
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi cấp tiểu học	%	99,80	98,80	99,80	99,80	100	101,01	Đạt
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp trung học cơ sở	%	94,83	94,67	94,22	94,83	99,36	99,52	Đạt
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp trung học phổ thông	%	48,59	47,34	47,00	48,59	96,73	99,28	Đạt
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	60,00	47,04	53,49	60	89,15	113,71	Đạt
14	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn	%	11,00	12	11	11	100	91,67	Đạt
	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn	‰	6,90	-	-	6,9			
15	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	96,33	88,1	96,33	96,33	100	109,34	Đạt
16	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	97,87	99,69	97,74	97,87	99,87	98,04	Đạt
	Trong đó,								
	- Tỷ lệ người tham gia BHYT theo hộ gia đình	%	80,00	79,46	97,39	97,40	121,74	122,56	121,75

